

Tổng quan Kinh tế Vĩ mô

1. Giới thiệu môn học
2. Nhìn vào dữ liệu

Nhóm giảng viên

Giảng viên:	Châu Văn Thành	(thanhcv@ueh.edu.vn)
Trợ giảng:	Vũ Thúy Vinh	(vinh.vu@fulbright.edu.vn)
	Chu Đức Mạnh	(manh.chu.fsppm@fulbright.edu.vn)

Giờ học

Buổi sáng, từ 8:30 – 11:45.

Lớp học bao gồm hai ca mỗi buổi: Ca 1 từ 8:30 -10:00 và ca 2 từ 10:15-11:45

Thời gian trực văn phòng

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
Châu Văn Thành	7:40-8:20	7:40-8:20	7:40-8:20	7:40-8:20	7:40-8:20	7:40-8:20	7:40-8:20
Vũ Thúy Vinh							
Chu Đức Mạnh							

Đánh giá

Học viên được yêu cầu tham dự đầy đủ và đúng giờ tất cả các buổi học, nghiên cứu kỹ tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong và ngoài lớp học, hoàn thành tất cả những bài tập được giao đúng hạn, và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp.

Điểm số: Điểm của môn học sẽ được tính theo trọng số sau đây

- Bài tập/bài viết chính sách (Bài tập cá nhân, từ 0-3) 20%
- Tham dự và thảo luận trên lớp 20%
- Bài thu hoạch cá nhân cuối khoá (từ Bài tập 1-3) 30%
- Bài tập nhóm (Bài tập 4) 30%

	Ngày phát	Ngày nộp
Bài tập 0 (cá nhân)	14/3/2022	2/4
Bài tập 1 (cá nhân)		4/4
Bài tập 2 (cá nhân)		6/4
Bài tập 3 (cá nhân)		8/4
Bài thu hoạch cuối khóa (1-3) (cá nhân)		18/4
Bài tập 4 (nhóm)		25/4

Học phần Kinh tế học Vĩ mô - Cấu trúc Chương trình

(i) Giới thiệu và đo lường hoạt động kinh tế;

Tổng quan kinh tế vĩ mô, đo lường hoạt động kinh tế.

(ii) Nền kinh tế trong dài hạn - tiền và lạm phát;

Hệ thống tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Tăng trưởng tiền và lạm phát.

(iii) Nền kinh tế trong ngắn hạn và chu kỳ kinh tế;

Tổng cung - Tổng cầu.

Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ với tổng cầu.

Lạm phát – Nguyên nhân và giải pháp.

(iv) Những vấn đề kinh tế học vĩ mô của một nền kinh tế mở;

Sự phức tạp của tỷ giá hối đoái – Có nên phá giá VND?

Tỷ giá hối đoái thực đa phương – VND đang bị định giá cao hay thấp?

Bộ ba bất khả thi - Dòng vốn và chính sách tiền tệ vô hiệu hóa.

Dòng vốn và ngang bằng lãi suất - Tác động của chính sách tiền tệ của Fed.

(v) Định vị kinh tế vĩ mô và chính sách bình ổn

Việt Nam, mô hình EB-IB và chính sách bình ổn.

Lịch học cụ thể

Buổi học	Tài liệu	Ghi chú
1 Thứ Bảy (2/4)	Hiểu về nền kinh tế vĩ mô - Giới thiệu và đo lường hoạt động kinh tế. Tình huống: <i>Hạch toán thu nhập quốc gia và cán cân thanh toán – Trường hợp Việt Nam. [Sử dụng file vie-key-indicators 2021]</i> Bài đọc: • CVT, <i>Hạch toán thu nhập quốc gia và cán cân thanh toán.</i> • CVT, <i>COVID-19 và hình dạng suy thoái kinh tế.</i> • (Moss 2014), chương 1 & 5. • (Mankiw 2012V), chương 10 & 11. • <i>vie-key-indicators-2021.</i>	Nộp bài tập 0.
2 Chủ Nhật (3/4)	Những điều các nhà quản lý cần biết đằng sau hạch toán thu nhập quốc gia và cán cân thanh toán. Tình huống: <i>Hiểu đúng về cán cân thanh toán (BOP) - Trường hợp Việt Nam và Trung Quốc [Sử dụng các file vie-key-indicators 2021, <i>pre-key-indicators 2021</i>]</i> Bài đọc: • (Moss 2014), chương 1, 5 & 6. • CVT, <i>Hạch toán thu nhập quốc gia và cán cân thanh toán.</i> • CVT, <i>Hiểu đúng về BOP - Trường hợp Trung Quốc và Việt Nam.</i> • (CVT 2017), trang 14-24.	Chuẩn bị bài tập 1 - NIA và BOP.
3 Thứ Hai (4/4)	Hệ thống tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Tăng trưởng tiền và lạm phát. Tình huống: <i>Hậu COVID-19 và Giải pháp kiềm chế lạm phát Việt Nam.</i> Tình huống: <i>Chính sách tiền tệ Hoa Kỳ - Từ Nói lỏng định lượng chuyển sang điều hành thông thường.</i> Tình huống: <i>COVID-19 và tranh luận về Lý thuyết Tiền tệ Hiện đại (MMT).</i> Bài đọc: • CVT, <i>Tiền, ngân hàng và lạm phát.</i> • CVT, <i>COVID-19 và tiền tệ hóa thâm hụt ngân sách.</i> • CVT, <i>CBDC – Vận hành và thực nghiệm.</i> • CVT, <i>Bong bóng giá tài sản và “Lần này thì khác”.</i> • CVT, <i>COVID-19 và Nguy cơ lạm phát quay trở lại.</i> • (Moss 2014), chương 2 và 3. • (Mankiw 2012V), chương 16 và 17. • (CVT 2017), trang 70-74. • Mankiw, <i>Lời bình của Mankiw về Lý thuyết Tiền tệ Hiện đại [CVT dịch].</i>	Nộp bài tập 1. Chuẩn bị Bài tập 2 Tình huống - Hậu COVID-19 và Giải pháp kiềm chế lạm phát Việt Nam.
4 Thứ Ba	Mô hình tổng cung - tổng cầu. Chính sách tài khóa và tiền tệ với tổng cầu. Lạm phát – Nguyên nhân và giải pháp.	

(5/4)	Bài đọc: • (Mankiw 2012V), chương 20 và 21. • (CVT 2017), trang 39-48. • (CVT 2017), trang 49-58. • Mankiw, COVID-19 và cuộc Suy thoái 2020 [CVT dịch].	
5 Thứ Tư (6/4)	Sự phức tạp của tỷ giá hối đoái. Tình huống: Sự phức tạp của tỷ giá hối đoái – Có nên phá giá VND? Tình huống: Tỷ giá hối đoái thực đa phương - VND đang bị định giá cao hay thấp? Tình huống: Việt Nam có thực sự thao túng tiền tệ? Bài đọc: • Jeffrey Frankel, <i>Exchange Rates</i> (CVT biên dịch và phát triển) • (CVT 2017), trang 25-38. • (Moss 2014), chương 7. • CVT, Hệ thống tỷ giá hối đoái và ba nhà kinh tế quốc tế hàng đầu. • CVT, Sự phức tạp của tỷ giá hối đoái. • CVT, Tỷ giá hối đoái thực – cách thức nhận biết đồng tiền bị định giá cao hay thấp?	Nộp bài tập 2. Chuẩn bị Bài tập 3 – Việt Nam có phá giá VND năm 2022?
6 Thứ Năm (7/4)	Bộ ba bất khả thi. Tình huống: Dòng vốn và chính sách tiền tệ vô hiệu hóa – Trường hợp Trung Quốc và bài học cho Việt Nam.	Chuẩn bị Tình huống - Chính sách vô hiệu hóa – Trung Quốc.
7 Thứ Sáu (8/4)	Dòng vốn và ngang bằng lãi suất – Fed và tác động của chính sách tiền tệ Hoa Kỳ. Tình huống: Bàn về mặt bằng lãi suất của Việt Nam năm 2021. Tình huống: Có nên đưa lãi suất tiền gửi VND về zero phần trăm? Bài đọc: • (CVT 2017), trang 1-13. • Xem thêm bài báo: https://m.vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/da-u-tu/nang-hang-tin-nhiem-quoc-gia-mo-ra-vi-the-moi-cho-viet-nam-812550.html?vnn_source=trangchu&vnn_medium=moinong12 • Xem thêm về cách tính phí bù rủi ro quốc gia http://pages.stern.nyu.edu/~adamodar/New_Home_Page/datafile/ctryprem.html	Nộp bài tập 3. Chuẩn bị - dự báo Fed tăng/giảm lãi suất và tác động đến kinh tế Việt Nam.
8 Thứ Bảy (9/4)	Mô hình EB-IB và Việt Nam. Tình huống: Mô hình EB-IB và chính sách ổn định hóa – Trường hợp Việt Nam. Tình huống: Hậu COVID-19 và nguồn để kích cầu ở Việt Nam. Bài đọc: • CVT, Mô hình EB-IB và chính sách ổn định hóa. • Perkins et al.2013, chương 15. • vie-key-indicators-2021.	Chuẩn bị bài tập 4: Fed tăng/giảm lãi suất và tác động đến kinh tế Việt Nam. Ứng dụng mô hình EB-IB và Việt Nam (Khai thác tình huống Hậu COVID-19 và nguồn để kích cầu ở Việt Nam cho
		phần chính sách)
Thứ Hai (18/4)	Tương đương một bài thi cuối khóa Nội dung của bài thu hoạch này yêu cầu học viên tự mình hoàn chỉnh nội dung 3 bài tập/bài viết từ 1-3 đã nộp trong suốt thời gian học và rút ra bài học cho chính cá nhân.	Nộp bài thu hoạch (1-3)
Thứ Hai (25/4)	Tương đương một bài thi cuối khóa Các nhóm học viên nộp bài tập tổng hợp.	Nộp bài tập 4

Lasting growth cannot be restored, without first defeating the virus

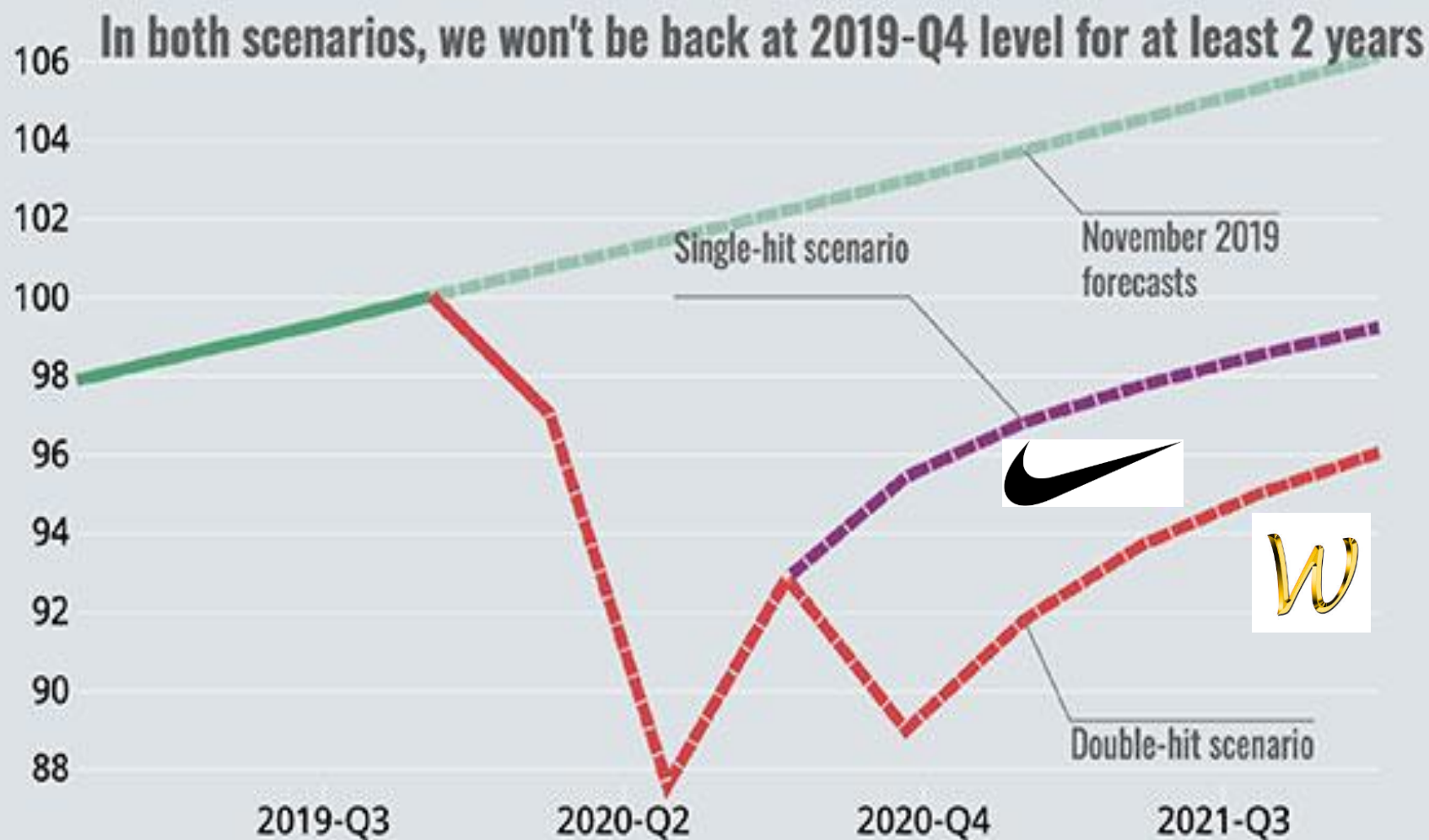


From *The Economist*, May 7, 2020

www.economist.com/the-world-this-week/2020/05/07/kals-cartoon

A collapse in output followed by a slow recovery

World GDP, index 2019-Q4=100



Source: OECD (2020). "OECD Economic Outlook No. 107 (Edition 2020/1)", OECD Economic Outlook: Statistics and Projections (database).

Source: OECD *Economic Outlook* (June 2020)

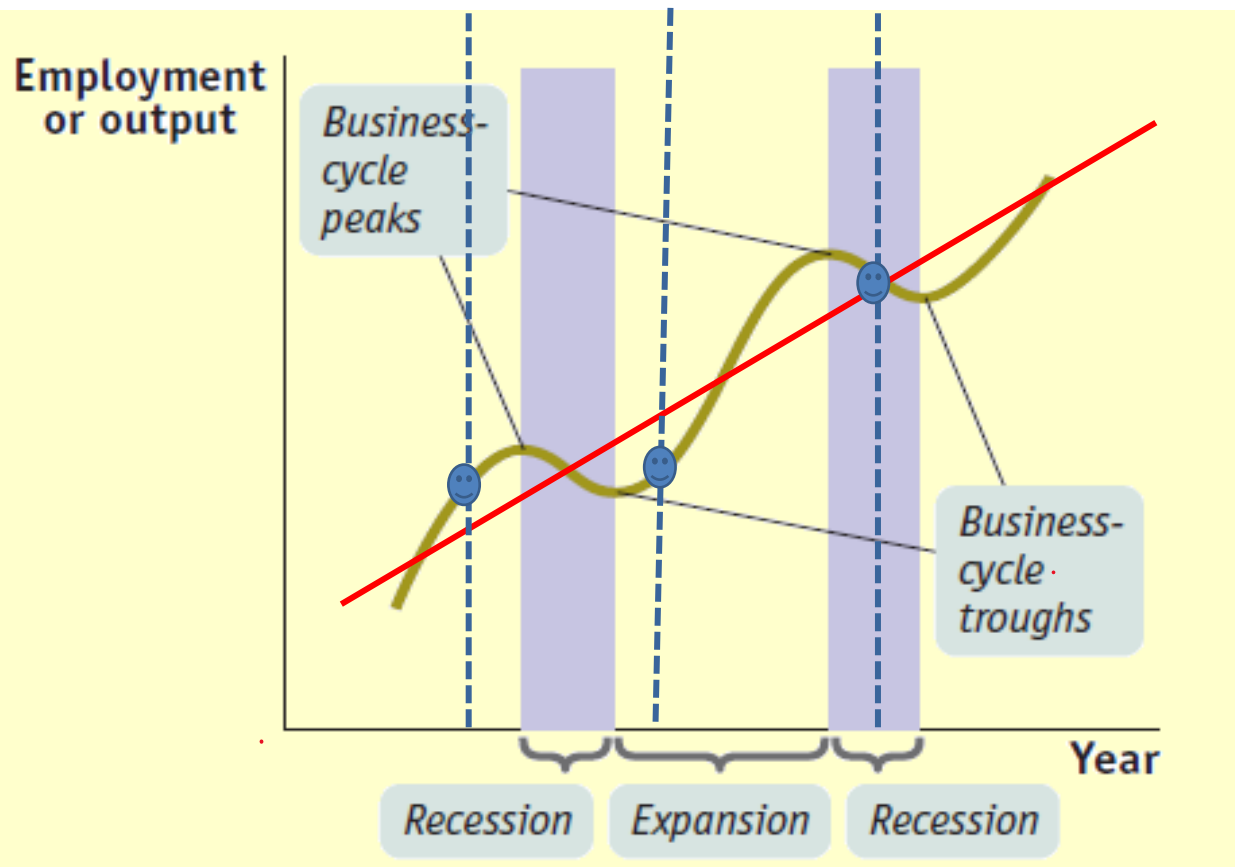
Is all this additional debt sustainable?



The Economist, April 30, 2020

www.economist.com/the-world-this-week/2020/04/30/kals-cartoon

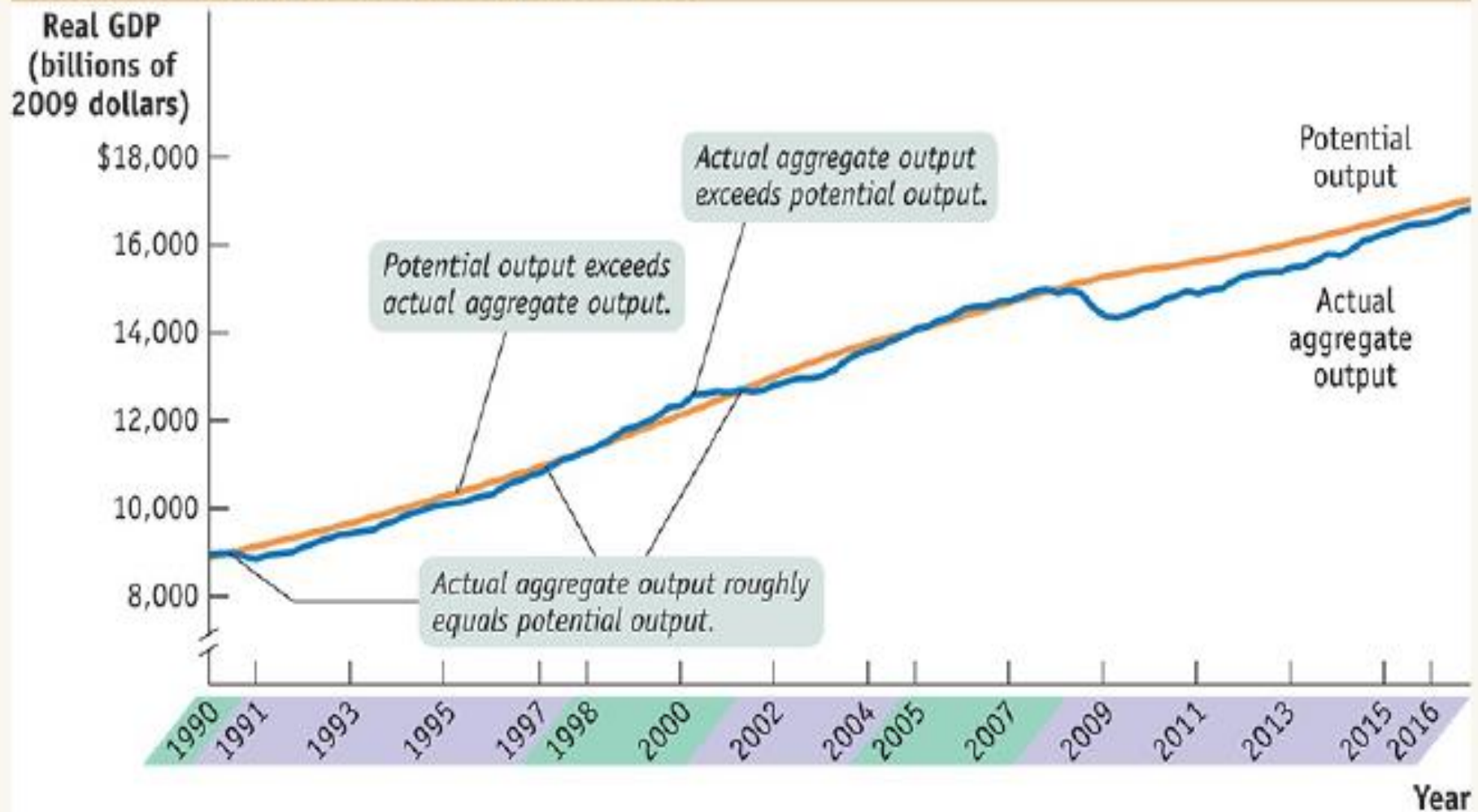
Macroeconomics



- **Economic fluctuations** – short run economic fluctuations
- **Economic growth** – longer trend

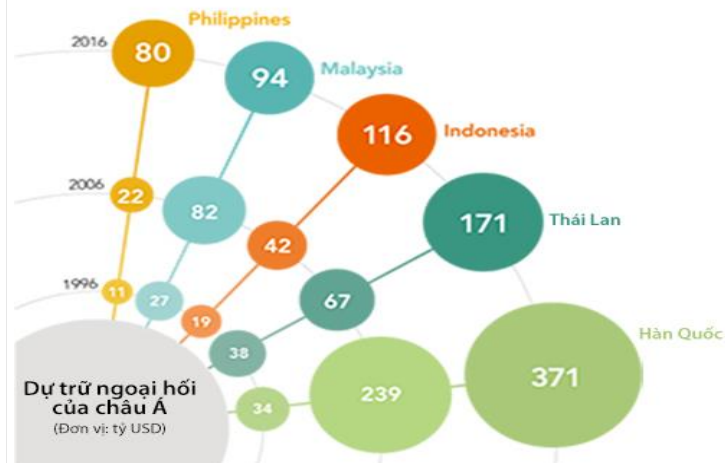
Kinh tế Hoa Kỳ (1990-2016)

FIGURE 12-8 Actual and Potential Output, 1990 to 2016



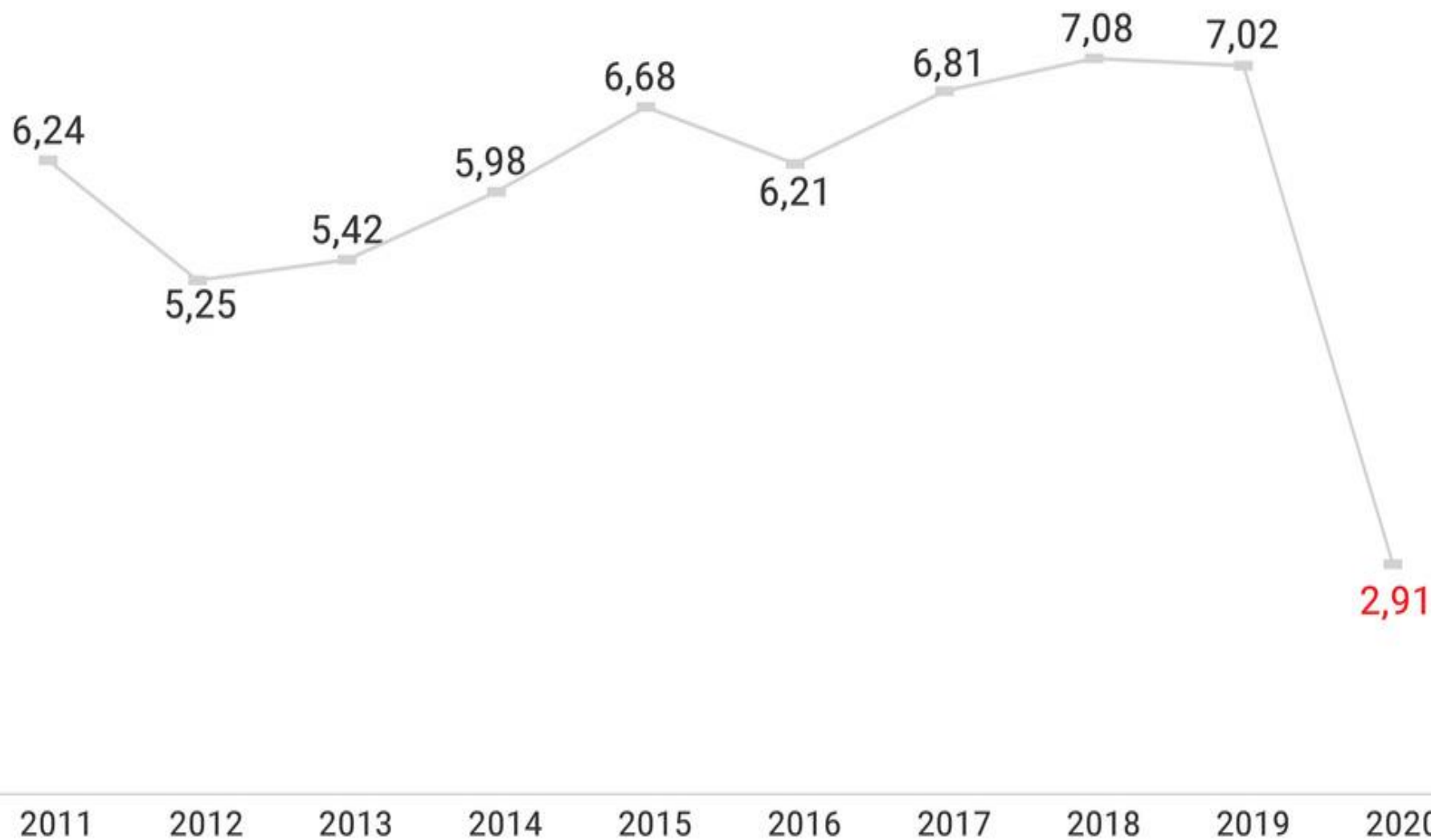
Nhìn vào dữ liệu

ADB: Vietnam-key-indicators-2019



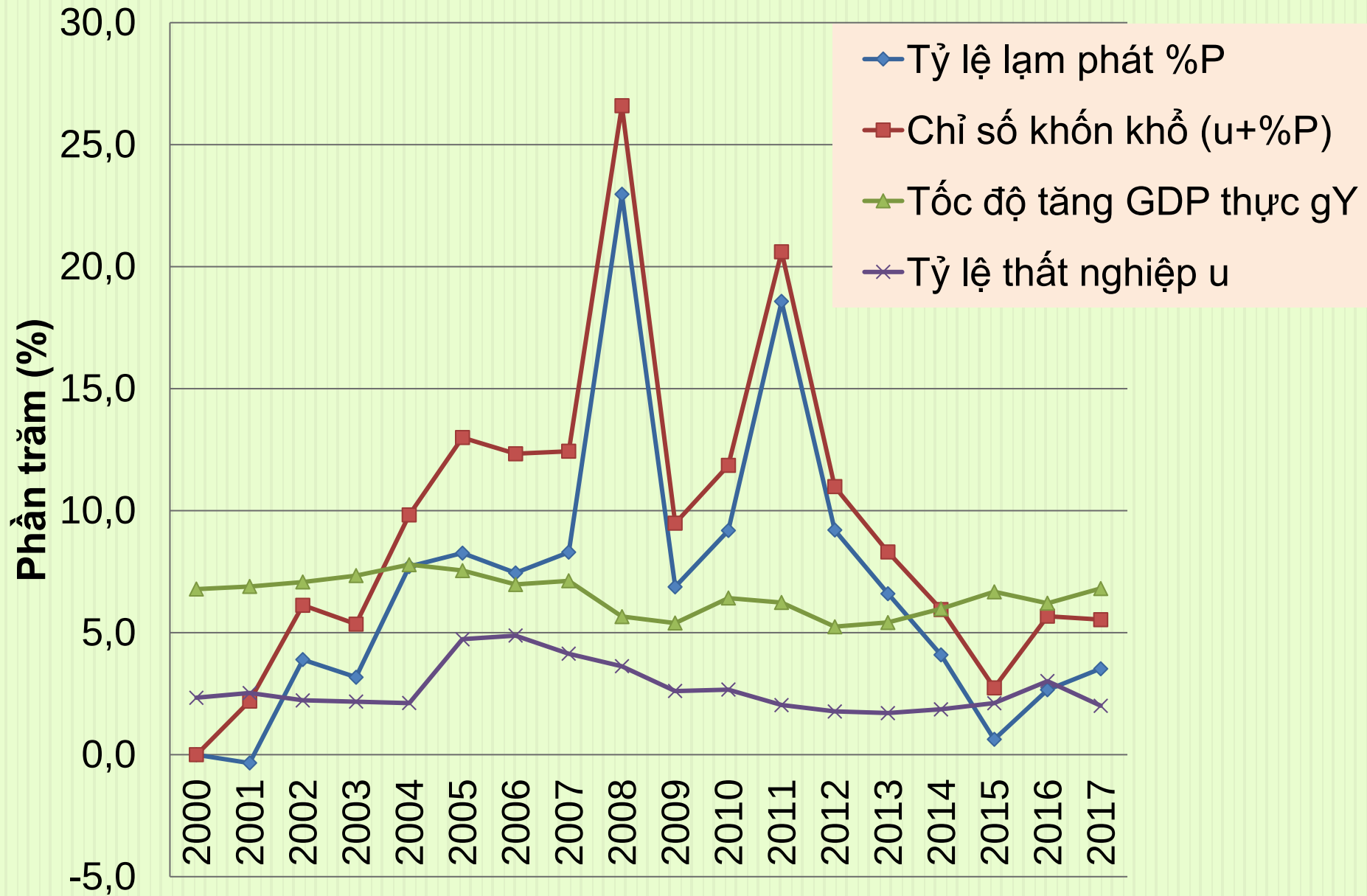
TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM

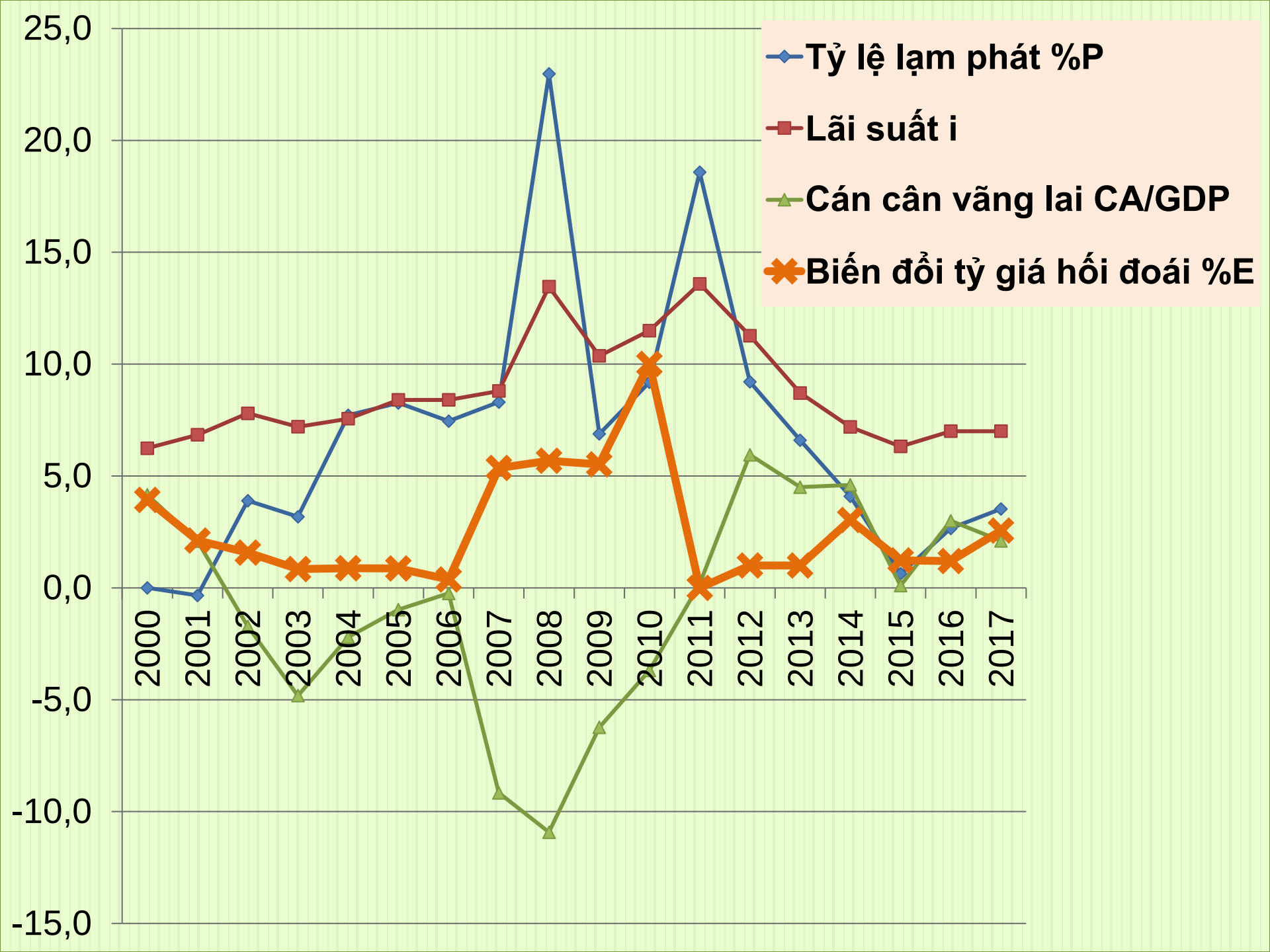
(Từ năm 2011 đến năm 2020, đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ báo kinh tế vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2000-2017



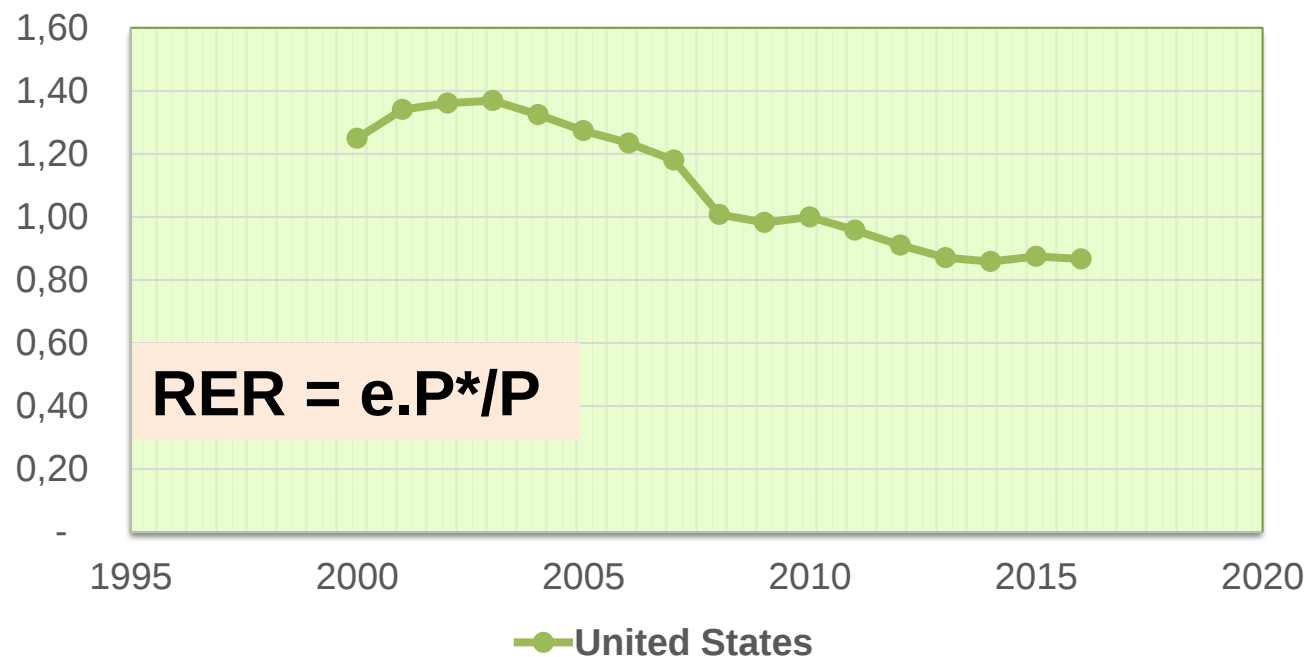


Tính toán và đồ thị

Năm	0	1	2	3
e				
P*				
P				
RER = e.P*/P				

1. **Chỉ số** (Index)
2. **Năm gốc** (Base year)
3. **Trọng số thương mại** (Trading partners' weight)

BRER giữa Việt Nam và Hoa Kỳ giai đoạn 2000 đến 2016

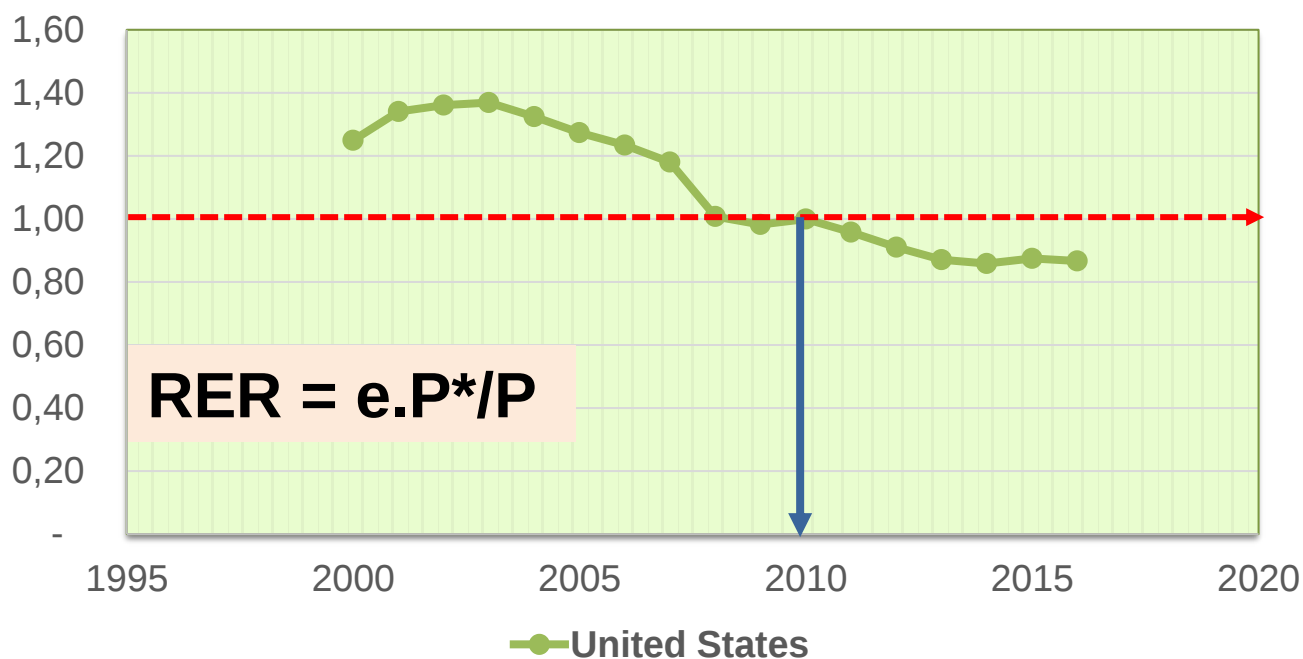


Tính toán và đồ thị

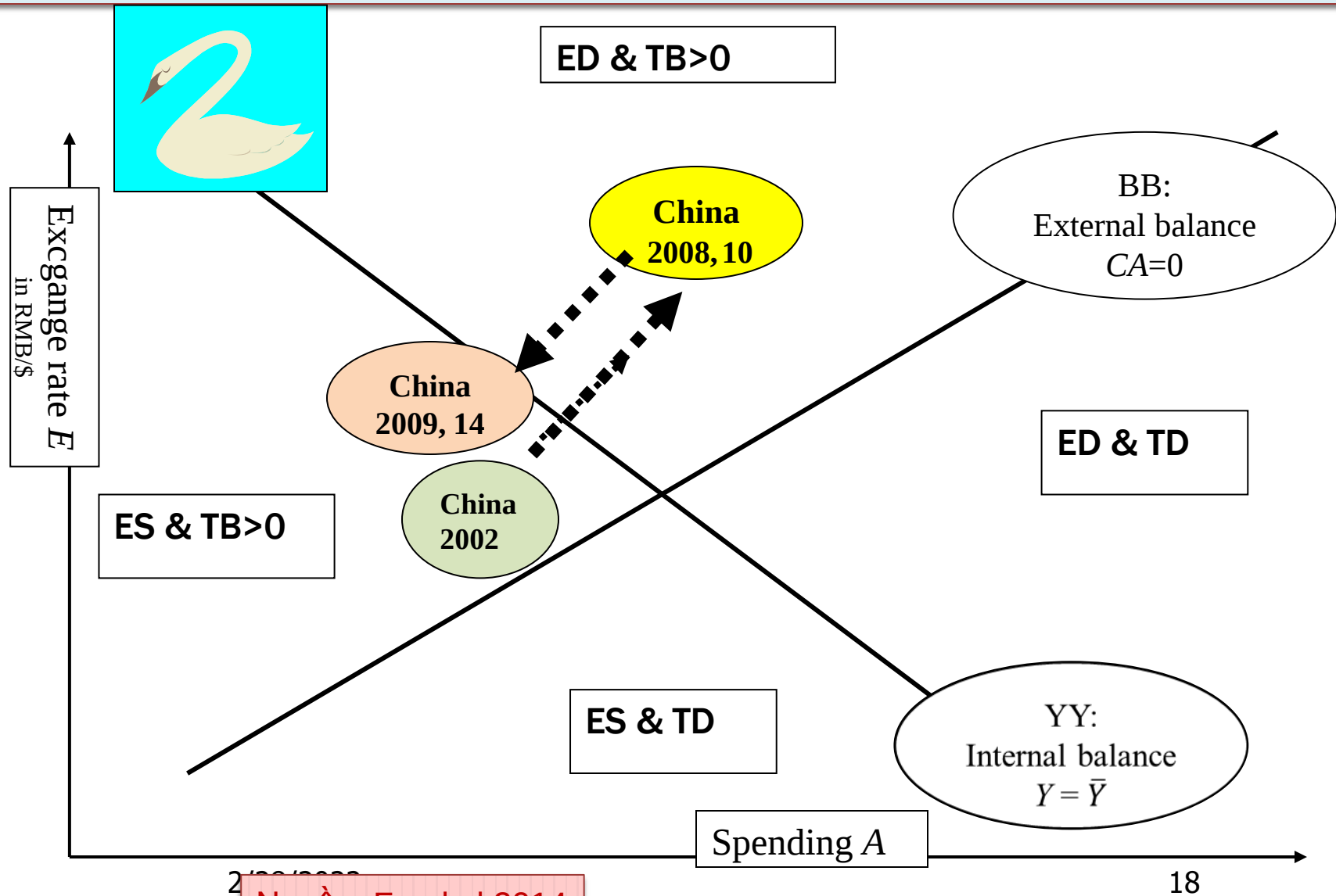
Năm	0	1	2	3
e	1			
P*	100			
P	100			
RER = e.P*/P	1			

1. Chỉ số (Index)
2. Năm gốc (Base year)
3. Trọng số thương mại (Trading partners' weight)

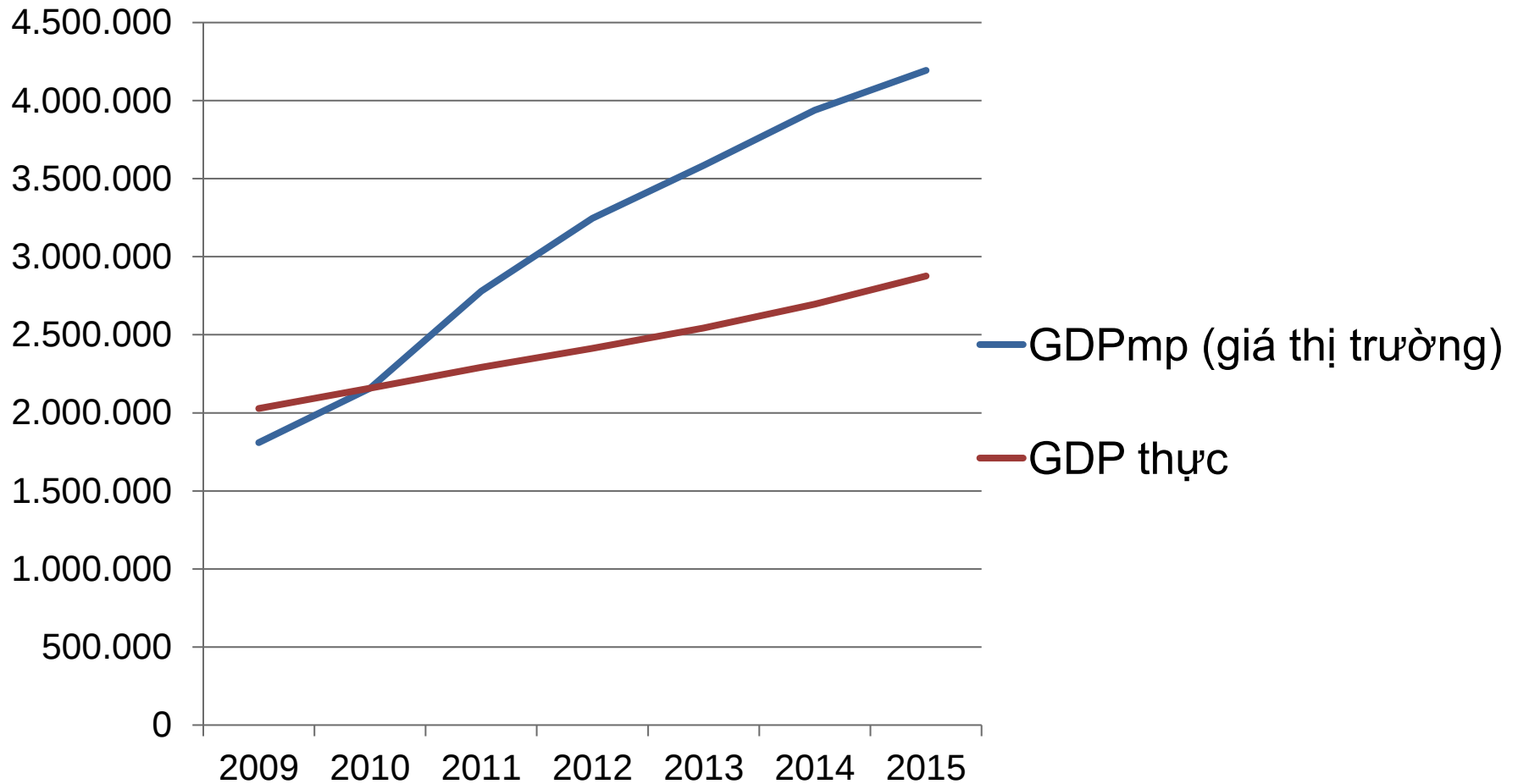
BRER giữa Việt Nam và Hoa Kỳ giai đoạn 2000 đến 2016



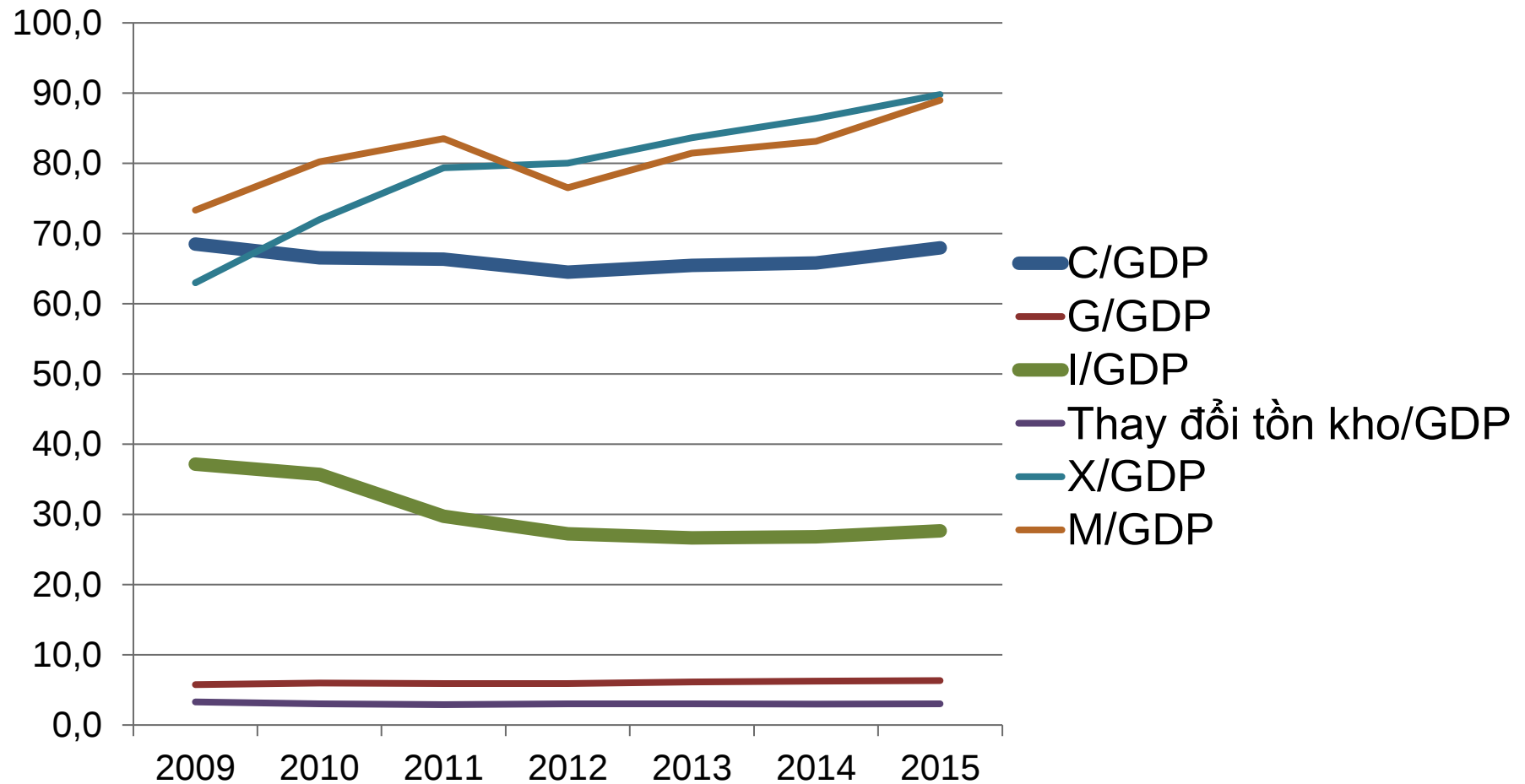
China's position in the Swan Diagram in 2008 called for real appreciation. In 2009, *also* demand expansion.



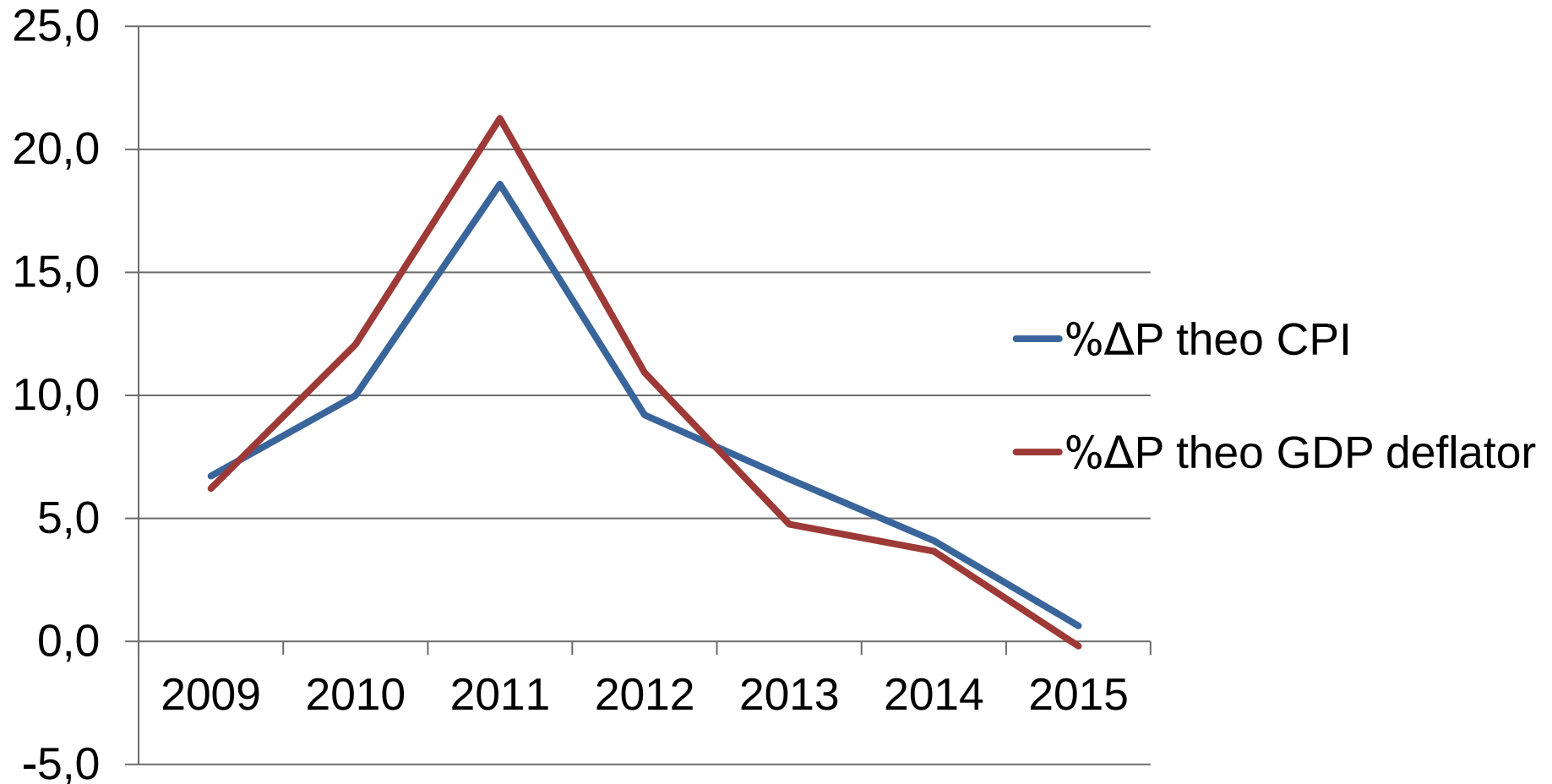
Việt Nam – GDP danh nghĩa và thực

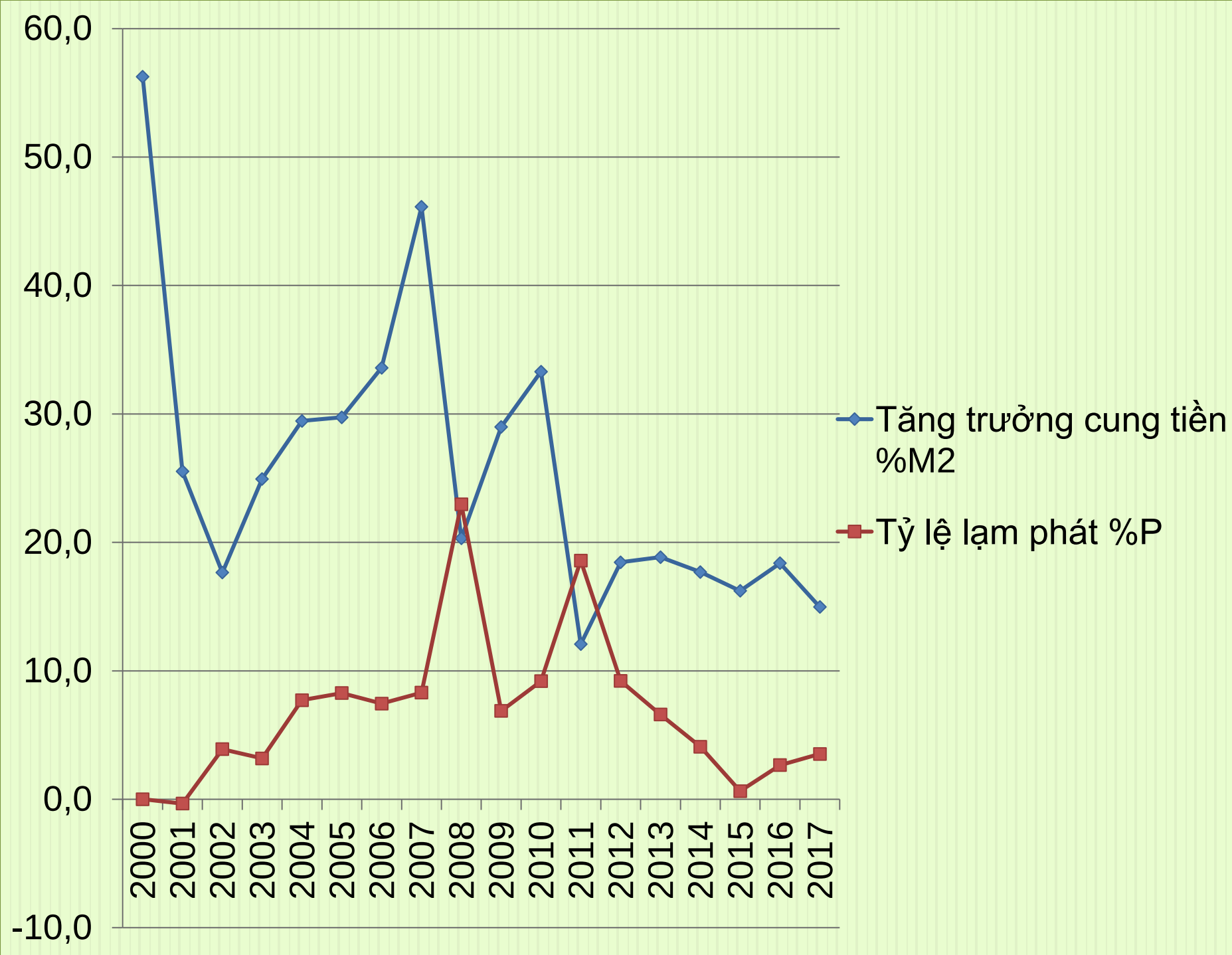


Việt Nam – Thành phần cấu thành chi tiêu

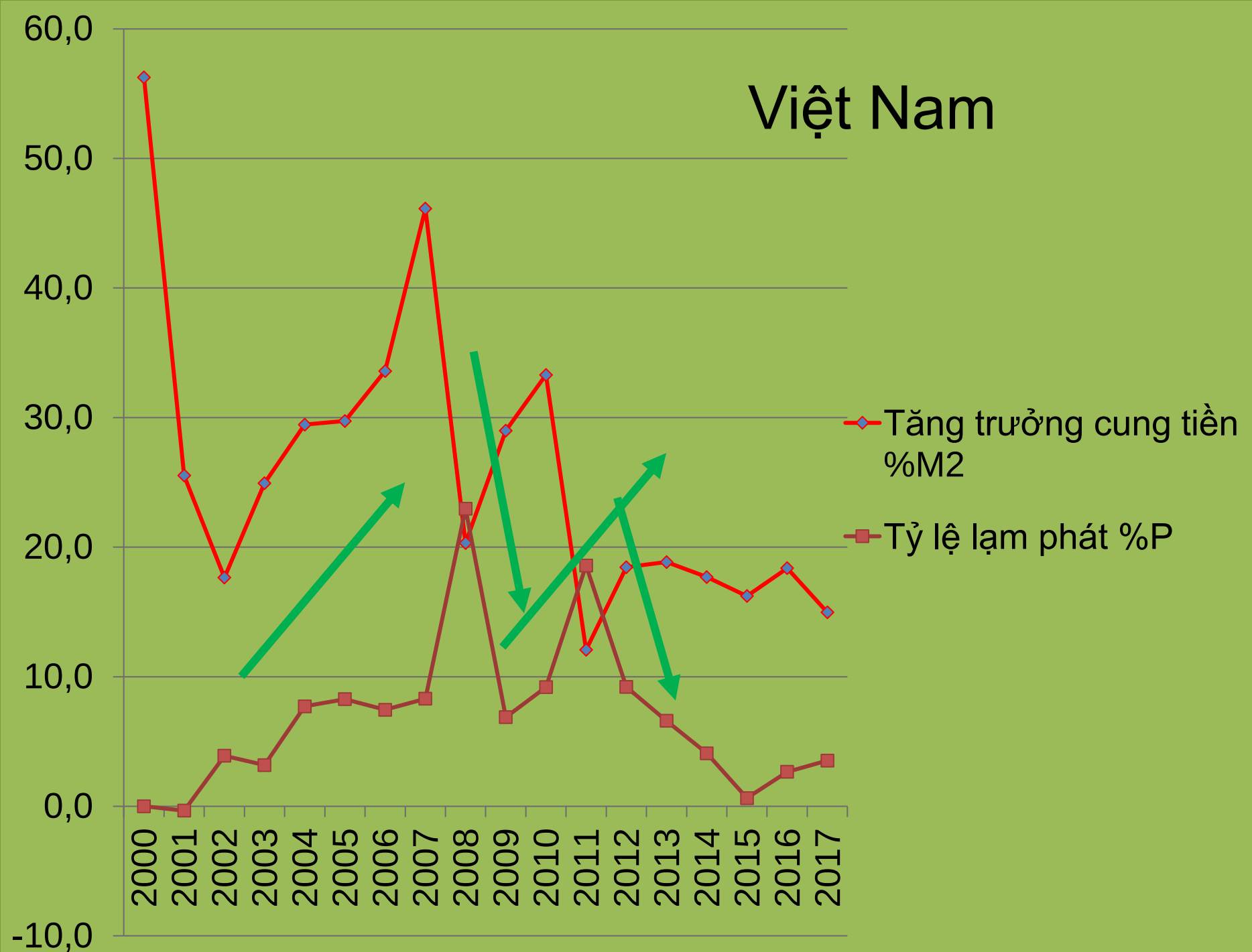


Việt Nam - Lạm phát theo CPI và chỉ số khử lạm phát GDP

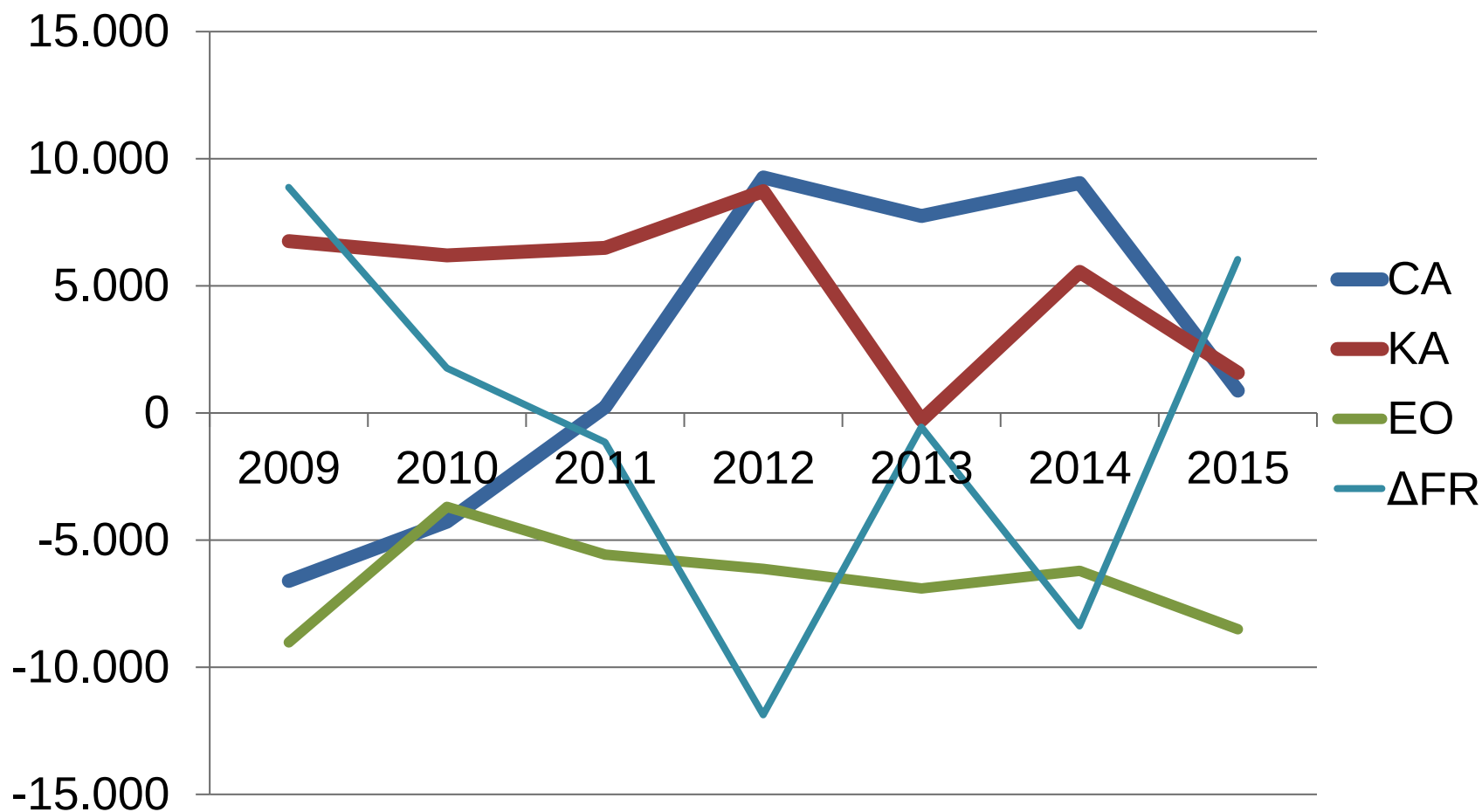




Việt Nam



Việt Nam – Cán cân thanh toán





“Errors and Omissions and all that”

Benedict Bingham
IMF Senior Representative

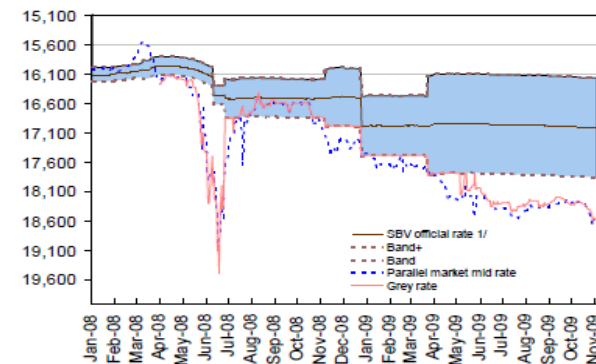
Presentation for Fullbright School
December 10, 2009

“The views expressed in this presentation are those of the author and should not be attributed to the International Monetary Fund, its Executive Board, or its management.”



Recent exchange rate developments

“Grey” & parallel market exchange rate
(VND/US\$)



Sources: SBV, Gold shops and commercial banks

Balance of Payments in 2009

Table 1. Vietnam: Balance of Payments, 2008-2009
(US\$ million)

	2007	2008	2009		
			Q1	Q2	Q3 Est
Current account balance 1/	-5,692	-7,966	121	-2,442	-3,544
Trade	-9,060	-10,042	-208	-2,597	-3,528
Remittances	6,180	6,804	1,488	1,469	1,243
Other	-2,812	-4,728	-1,159	-1,314	-1,259
Financial account balance 2/	15,891	8,439	-964	-306	1,446
“Core”	14,917	11,449	1,211	1,840	3,013
Official	2,045	993	322	470	484
Private 3/	12,872	10,456	889	1,370	2,529
“Non-core”	974	-3,010	-2,175	-2,146	-1,567
NFA of commercial banks	2,623	677	-688	-265	1,500
Gold	-1,300	-2,740	2,530	70	0
Errors and omissions	-349	-947	-4,017	-1,951	-3,067
Overall balance	10,199	473	-843	-2,748	-2,098

1/ excludes gold exports/imports.

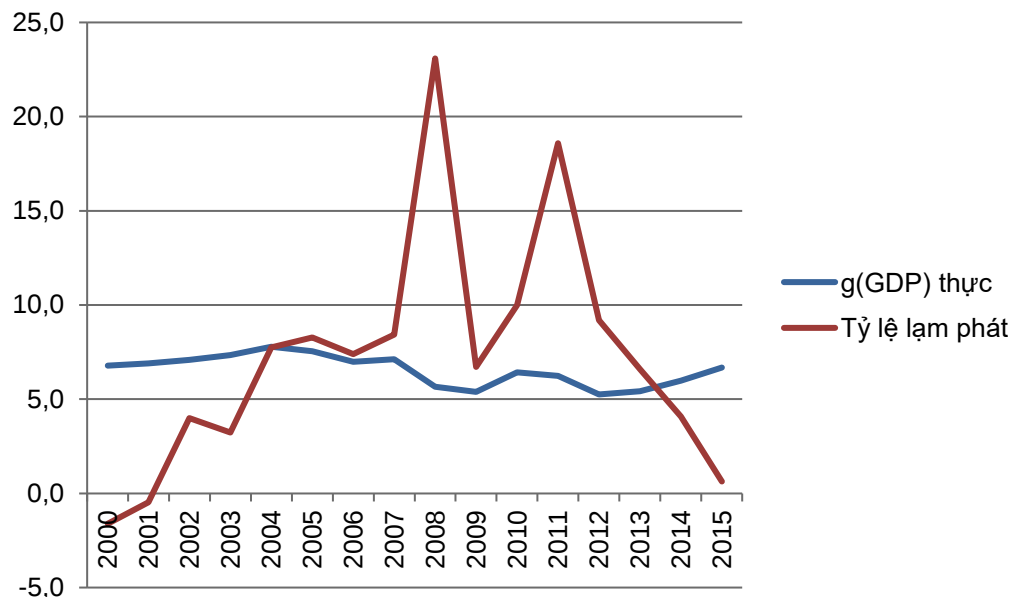
2/ Includes gold transactions and errors and omissions.

3/ FDI, portfolio flows, and trade credits.

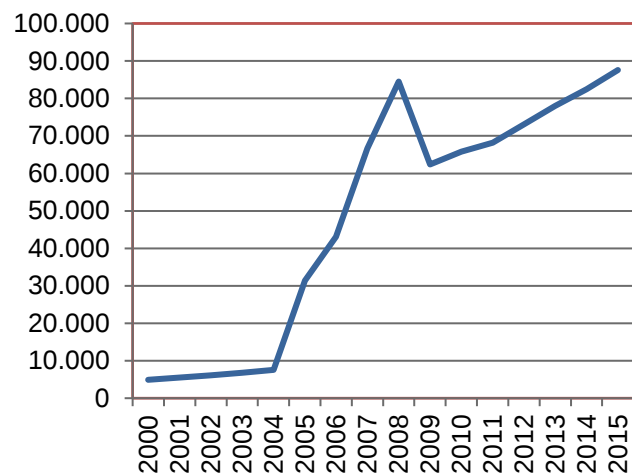
Source: SBV

Việt Nam

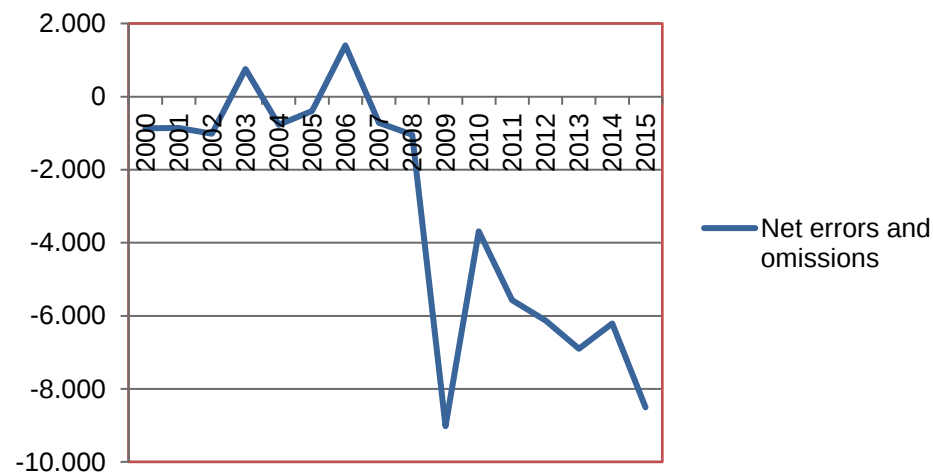
Rủi ro Vĩ mô với
EO và thay đổi tồn kho
2008 và 2011...



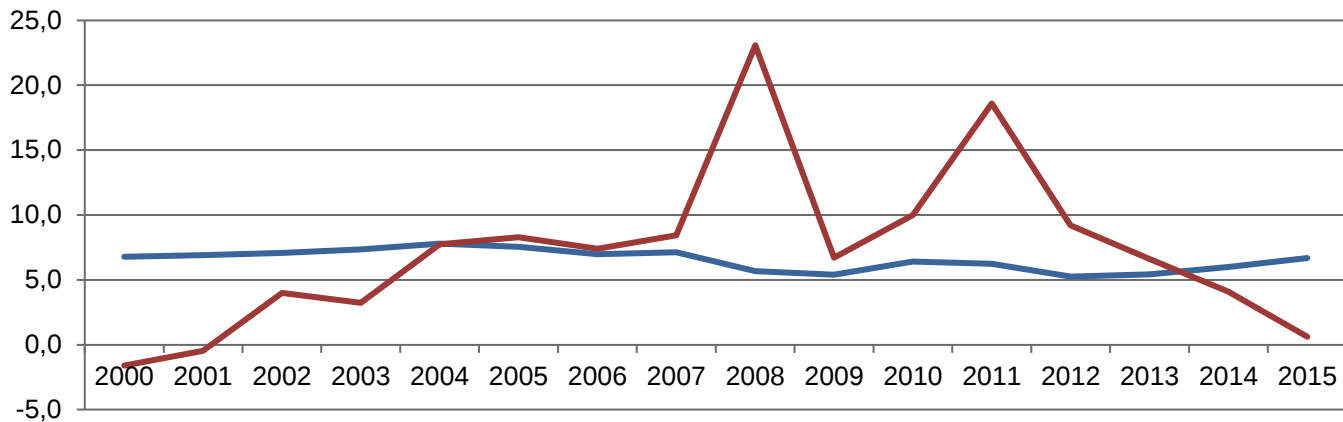
Thay đổi tồn kho



Net errors and omissions

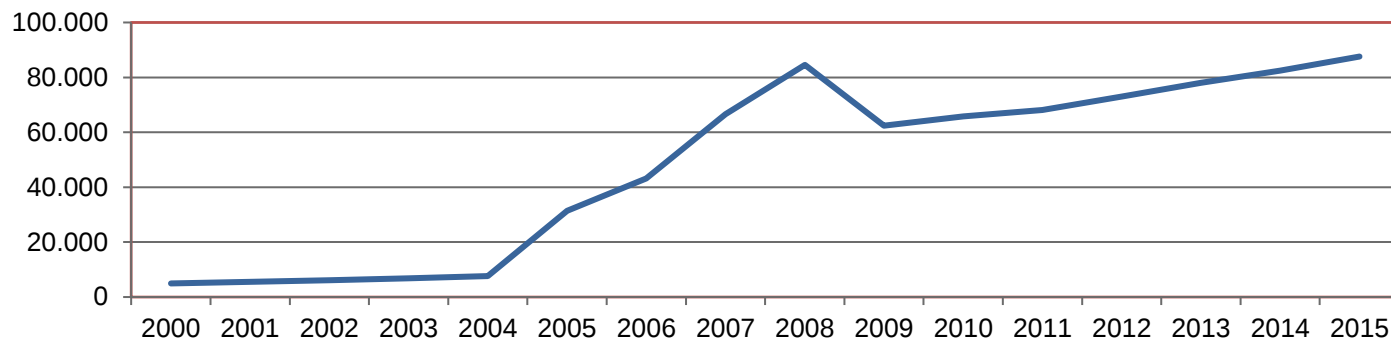


Bạn có nhận ra điểm gì khác nhau trong phản ứng của EO và thay đổi tồn kho trước bất ổn vĩ mô?



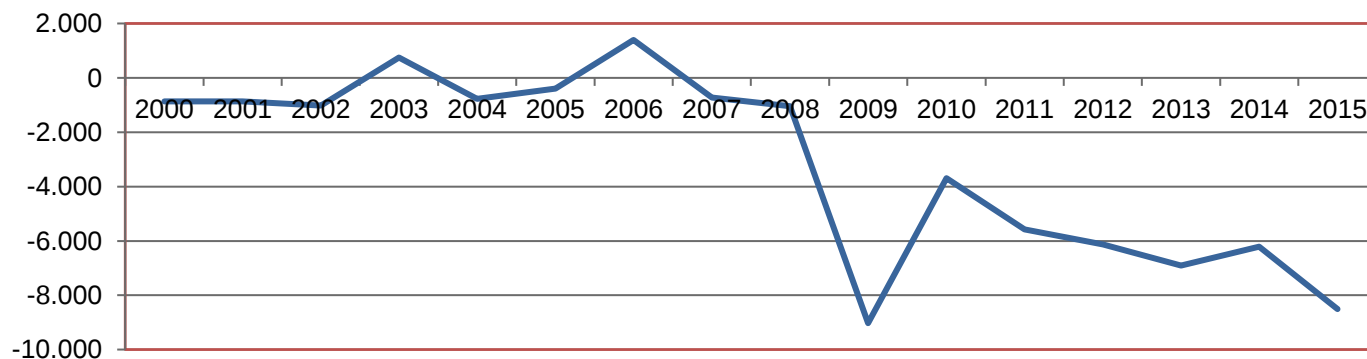
— g(GDP) thực
— Tỷ lệ lạm phát

Thay đổi tồn kho



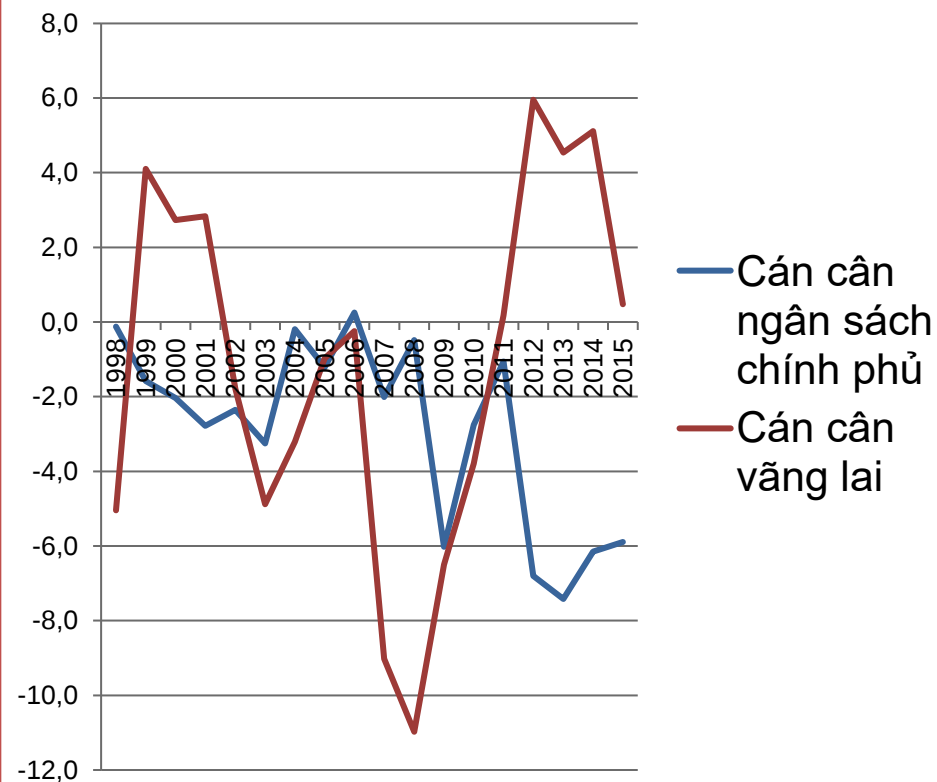
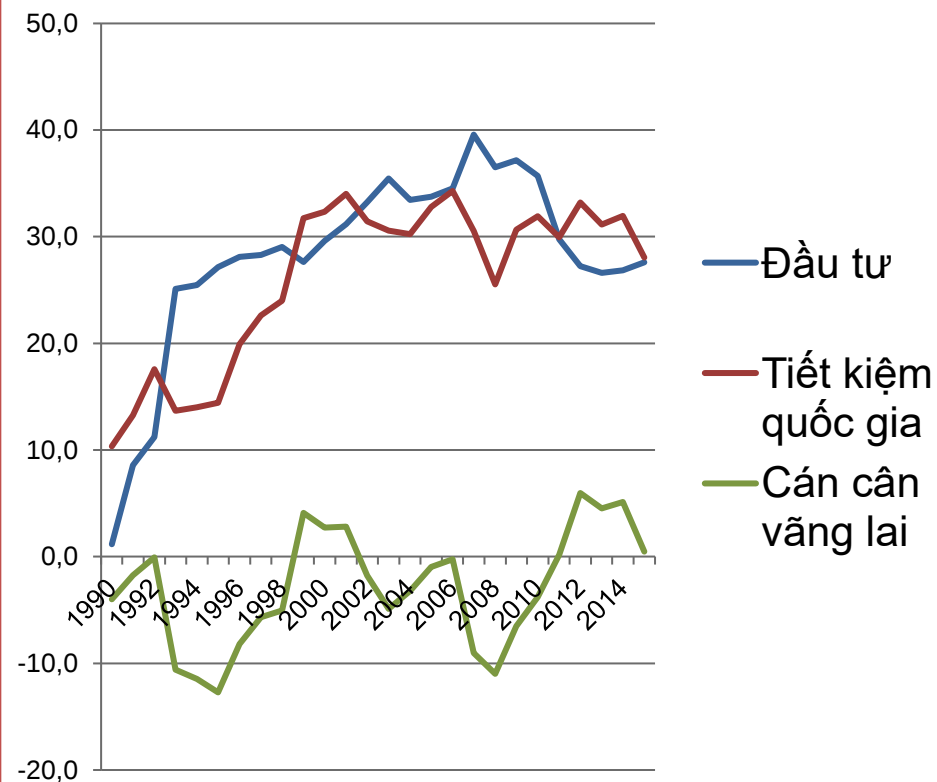
— Thay đổi
tồn kho

Net errors and omissions

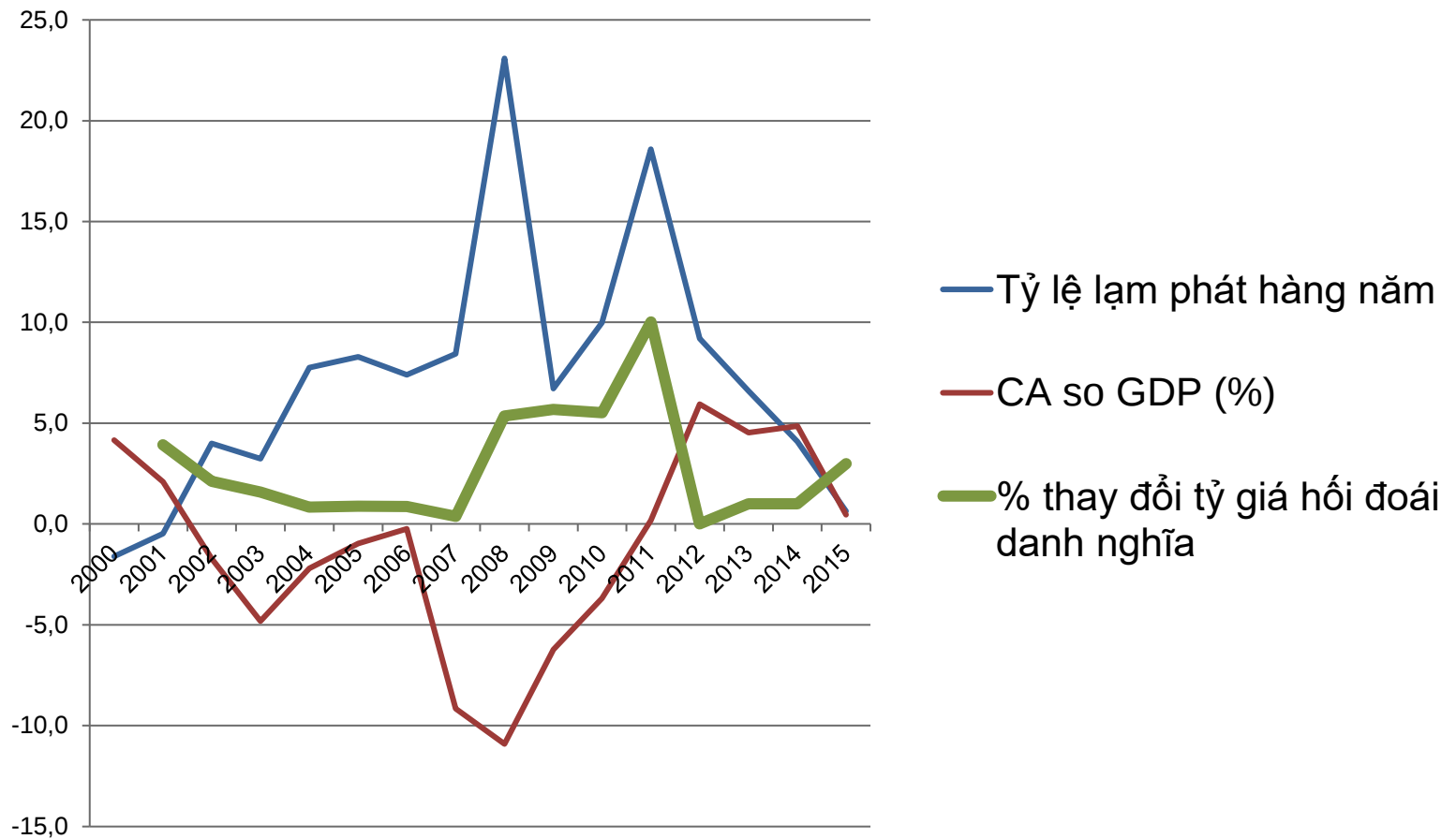


— Net errors
and
omissions

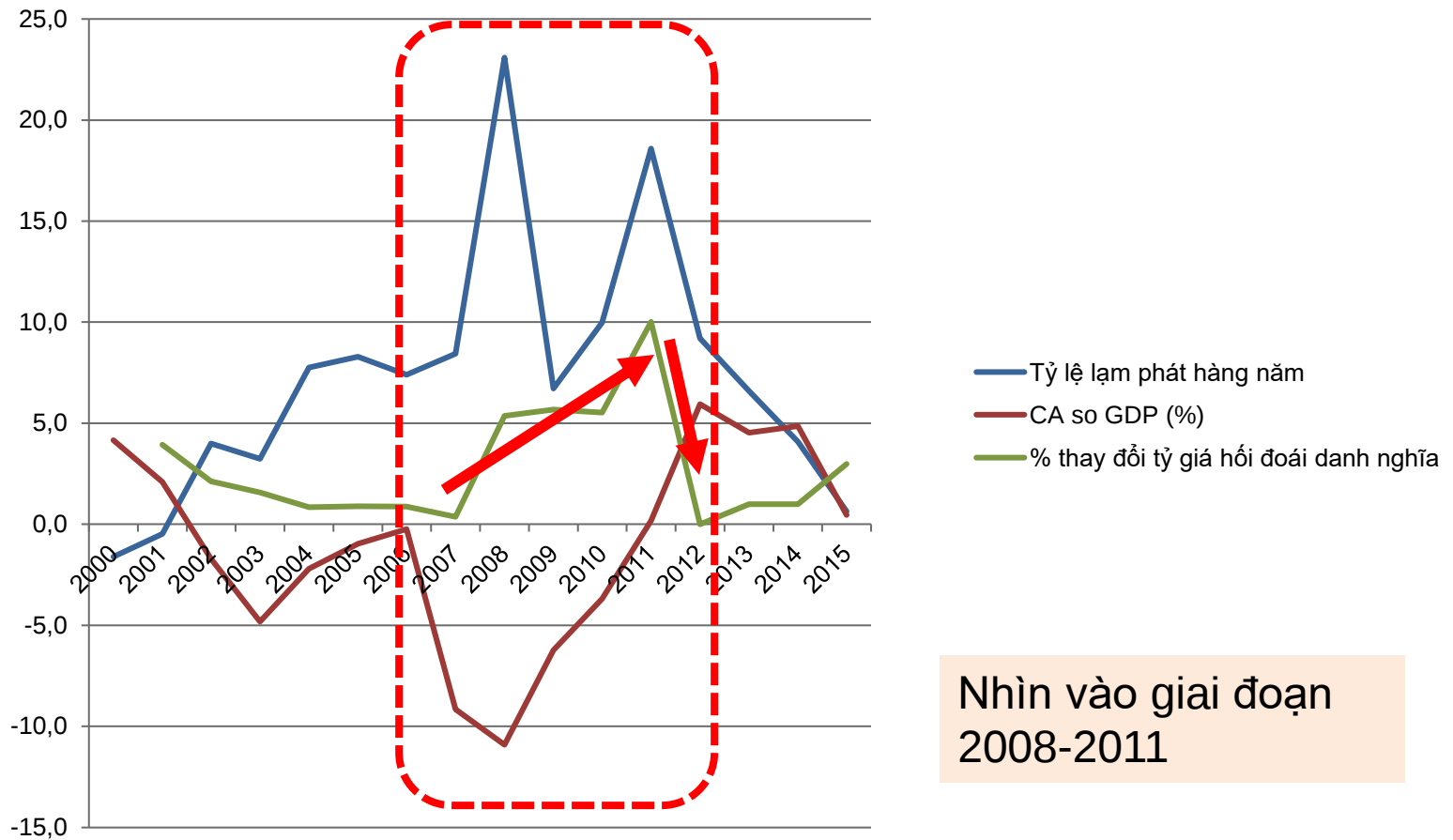
Việt Nam - Khu vực nào đã tạo ra thâm hụt?



Việt Nam – Truy tìm căn nguyên biến động tỷ giá hối đoái



ER ADBVietnam2000-2016.xlsx



Nhìn vào giai đoạn
2008-2011

Nguồn: Châu Văn Thành (2018)